

## THÀNH ĐIỆN HẢI, DI TÍCH LỊCH SỬ QUỐC GIA ĐẶC BIỆT NGHIÊN CỨU PHƯƠNG PHÁP TU BỒ

TS.KTS. NGUYỄN HOÀNG TUẤN

Viện KHCN Xây dựng

*Tóm tắt: Thành Điện Hải, một di tích lịch sử quan trọng của thành phố Đà Nẵng, được khởi công xây dựng từ năm 1813 dưới thời vua Gia Long. Trải qua một thời gian dài chịu sự tàn phá của chiến tranh và thiên nhiên, cùng với sự xâm lấn của con người, thành đã bị biến dạng và hư hỏng nhiều. Để bảo tồn Di tích quốc gia đặc biệt Thành Điện Hải được công bố theo Quyết định số 2082/QĐ-TTg ngày 25-12-2017 của Thủ tướng Chính phủ cần nhiều điều kiện. Bài viết sẽ đề cập đến các điều kiện trong công tác tu bổ.*

*Từ khóa: Thành Điện Hải, tu bổ, gốc, chân xác, di tích.*

*Abstract: Dien Hai citadel, an important historical monument of Da Nang city, was began construction in 1813 by King Gia Long. After a long time under the devastation of war and nature, along with human encroachment, the citadel was greatly deformed and damaged. To conserve this special national Vestige in accordance with the Decision No. 2082/QĐ-TTg dated December 25, 2017 of the Prime Minister, many conditions are needed. The article will deal with these conditions in the domain of restoration and conservation.*

*Keywords: Dien Hai Citadel, restoration, conservation, origin, authenticity, monument*

### 1. Giá trị lịch sử, sự hình thành và biến đổi của di tích qua các thời kỳ

Thành Điện Hải, một di tích lịch sử quan trọng của thành phố Đà Nẵng, là tiền đồn chống thực dân Pháp ngay từ buổi đầu khi chúng đặt chân lên đất nước ta, nằm ở tả ngạn sông Hàn, về phía tây, tại vùng Trẹm thuộc phường Thạch Thang, được xây dựng lần đầu dưới thời vua Gia Long. Qua thời Minh Mạng, thành được xây lại ở địa điểm còn di tích đến ngày nay.

Sau khi thống nhất đất nước và lên ngôi vào năm Gia Long thứ 12 (1813), vua Gia Long cho xây dựng trên địa phận làng An Hải, ở hữu ngạn sông

Hàn, một thành bằng đất nên gọi là bảo An Hải. Dưới thời vua Minh Mạng, năm 1830, bảo này được xây dựng lại bằng gạch (nên gọi là đài An Hải) và được tiếp tục sửa chữa, củng cố vào năm 1847 dưới thời vua Thiệu Trị. Vì thành này nằm ở phía đông sông Hàn nên người Pháp gọi là "Fort de l'Est", tức là Pháo đài phía Đông.

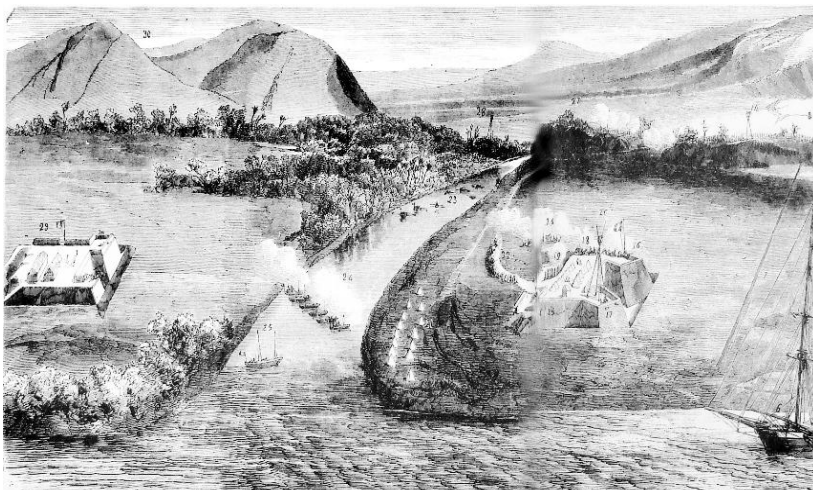
Cũng trong năm này, vua Gia Long tiếp tục cho xây dựng ở tả ngạn sông Hàn một thành bằng gạch gần bờ biển, gọi là bảo Điện Hải, lớn hơn bảo An Hải và lùi sâu hơn vào đất liền, nằm trên đất làng Thạch Thang, xứ Tràm Trẹm như thấy hiện nay và gọi là đài Điện Hải; đến năm 1834, đài Điện Hải được đổi tên thành thành Điện Hải. Thành nằm ở phía Tây sông Hàn nên người Pháp gọi là "Fort de l'Ouest", nghĩa là pháo đài phía Tây.

Khi đài được xây xong, vua Gia Long tuần du đến Quảng Nam, đến Đà Nẵng để xem xét việc bố phòng đài Điện Hải. Đứng trước âm mưu bành trướng và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc phương Tây, đặc biệt là thực dân Pháp, nhà vua đã chủ trương tăng cường phòng vệ duyên hải, nhất là ở các hải cảng. Về sau, các vua nối nghiệp tiếp tục thực thi đường lối này, tăng cường củng cố và xây dựng các cứ điểm quân sự ven biển, hải cảng nhằm chống lại sự tấn công bằng đường biển của các thế lực ngoại bang.

Trên bán đảo Sơn Trà, dưới thời vua Gia Long (1802-1819), một con đường qua eo biển hẹp nối liền đảo Cô với núi Mỏ Điều đã được đắp lên, giúp cho việc đi lại để canh phòng của quan lính được dễ dàng.

Đến thời Minh Mạng (1820-1840), nhà vua đã cho xây dựng Pháo đài phòng hải trên Đảo Cô; và dưới thời Thiệu Trị (1841-1847), pháo đài này được củng cố thêm. Ngoài ra, để tăng cường khả năng phòng vệ, trên bán đảo Sơn Trà, vua Thiệu Trị còn cho xây dựng bảy thành bằng đất, gọi là Trấn dương thất bảo, là một hệ thống thành lũy bảo vệ bờ biển, trên có đặt súng lớn. Đến đời vua Tự Đức

(1848-1883), nhà vua chỉ giữ lại bốn thành và cho trùng tu thành trấn dương tứ bảo.



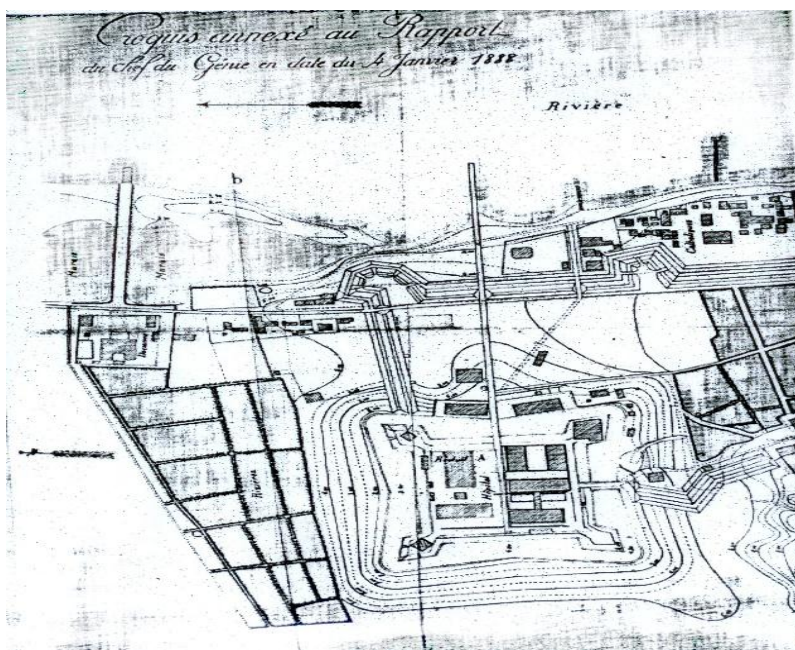
Hình 1. Họa đồ tuyến phòng thủ Sông Hàn

Về việc sửa thành, sách “Đại Nam thực lục chính biên” của triều Nguyễn đã viết: “Tháng 2 năm Quý Mùi, Minh Mạng thứ tư (1823) dời đài Điện Hải ở Quảng Nam, bắt 5000 người dân làm việc hàng tháng, cấp tiền gạo (mỗi người cấp 3 quan tiền, 1 phượng gạo; mỗi 50 người đặt 1 người đầu mục, mỗi tháng cấp 3 quan, 5 tiền, 1 phượng gạo; mỗi 500 người đặt 1 quân lính, mỗi tháng cấp 5 quan tiền, 1 phượng gạo).

Dụ rằng: “Đầu đời Gia Long xây đắp đài này, công việc buổi đầu, người trông coi lại không được giỏi, cho nên không được kiên cố. Lại thêm gần sát bờ biển, nước biển xói mòn, ngày càng sụt lở, từng

đã đóng cọc, xây đá mà sóng nước mạnh dữ, sức người khó chống. Trẫm thấy đặt đài này là để củng cố bờ biển, giữ mạnh thế nước, há có thể sợ khó nhọc, ngại tốn phí mà để đấy không hỏi đến sao! Nay sai người ngắm đo hình thế, nên dời về phía nam hơn 50 trượng là chỗ đất cao rộng mà xây” (Đại Nam thực lục, 2007, tập 6, tr. 150).

Đồ án thiết kế của thành được xây dựng theo kiểu Vauban, có dạng hình vuông với bốn góc lồi hình cong, có tường cao hơn 5m, chu vi 556m, các hào sâu hơn 3m và có 2 cổng ở phía Nam và phía Đông. Thành tọa lạc trên một mỏm đất cao.



Hình 2. Sơ đồ Đà Nẵng vào năm 1888  
(Bản vẽ kỹ họa đính kèm bản tường trình của trưởng công binh vào ngày 4-1-1888)

Thành có hai lớp tường cách nhau bởi các con hào, bốn bức tường tạo nên thành không thẳng mà hơi lõm vào ở giữa làm cho bốn góc thành hơi nhô ra (hình 2). Muốn vào thành, phải vượt qua một cây cầu bằng gạch bắc qua hào và cổng lớn bằng gỗ. Trong thành, các nhà được xây dựng bằng gỗ lợp ngói; ngoài các nhà ở cho tướng lĩnh và binh sĩ còn có kho vũ khí và đạn, kho lương thực, xưởng đúc đại bác, sửa chữa súng, hành cung và kỳ đài.

Sách “Đại Nam nhất thống chí” đã viết về thành Điện Hải: “Thành Điện Hải ở phía Đông huyện Hòa Vang, phía tả biển Đà Nẵng: chu vi 139 trượng, cao 1 trượng 2 thước, hào sâu 7 thước, có 2 cửa, một kỳ đài, 30 ụ súng lớn. Năm Gia Long thứ 12 (1813) đài đắp ở cửa biển Đà Nẵng gần mé biển. Năm Minh Mạng thứ 4 (1823) dời đến đây xây bằng gạch. Năm thứ 15 (1834) cải làm thành. Năm Thiệu Trị thứ 7 (1847) xây sửa lại...” (Đại Nam nhất thống chí, tập 2, tr.432, Nxb Thuận Hóa, 2006).

Bên trong thành, hai con đường chéo chữ thập chia đất thành bốn khu, lại có các đường phụ làm thành các khu nhỏ hơn, có nhà cửa, kho, xưởng được xây trên các khu đất đó.

Trong hồi ký của các tướng lĩnh Pháp về cuộc chiến tại Đà Nẵng 1858-1860, một sĩ quan Pháp tham chiến trong cuộc xâm lược Đà Nẵng của Liên quân Pháp – Tây Ban Nha 1858-1860 đã mô tả như sau: trong thành Điện Hải, pháo đài phía Tây và các công sự khác được sửa chữa lại khá hoàn hảo. Pháo đài này từng được trang bị đại bác bằng đồng được đặt trên giá súng cao. Trang bị pháo binh của quân đội rất hoàn chỉnh và tốt hơn nhiều so với Trung Hoa. Pháo đài phía Tây gồm một xưởng pháo binh lục chiến, những đại bác bằng đồng cỡ 6 và 9 ly, giá súng đặt trên những bánh xe cao rất phù hợp với đường sá gồ ghề của xứ này. Cách bố trí hào lũy và súng ống nói trên chứng tỏ chính quyền An Nam chuẩn bị sẵn sàng cho một cuộc chiến sẽ phải xảy ra... (Henri de Ponchalon, 1896, dẫn theo Nguyễn Phan Quang, 1999, tr. 29).

Trong cuộc đối đầu lần thứ nhất giữa quân ta và Liên quân Pháp - Tây Ban Nha ngày 1-9-1858, thành Điện Hải bị pháo kích và chỉ bị hư hại một phần, nhưng quân ta vẫn làm chủ. Sau khi Thống chế Nguyễn Tri Phương và Tham tán quân vụ

Phạm Thế Hiển cho xây dựng thêm đồn Liên Trì vào tháng 1-1859 và theo chỉ dụ của vua Tự Đức, đắp một lũy đất từ thành Điện Hải đến đồn Liên Trì, bao quanh các đồn Hải Châu, Phước Ninh, Thạch Gián và làm nhiều hố chông ở bên ngoài lũy, quân địch vì vậy đã gặp thất bại trong cuộc đối đầu lần thứ hai chiếm thành Điện Hải ngày 2-9-1859.

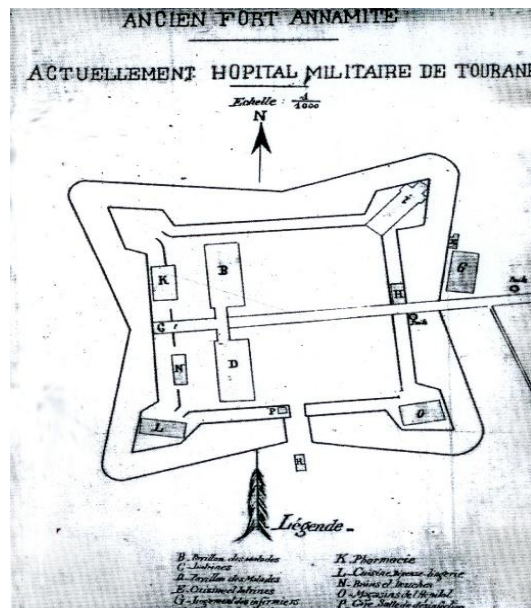
Ở cuộc đối đầu lần thứ ba vào ngày 20-4-1859, từ các chiến hạm ngoài khơi, liên quân Pháp – Tây Ban Nha đã tập trung hỏa lực, tấn công liên tục dữ dội vào thành Điện Hải. Quân ta đã đánh trả quyết liệt, nhưng cuối cùng phải rút lui để đỡ thương vong. Sau khi chiếm được thành, liên quân Pháp – Tây Ban Nha đặt tại đây một đơn vị đồn trú và tăng cường một cụm hỏa lực gồm 5 đại bác cỡ 30 ly để ngăn cản sự tái chiếm của quân ta.

Tuy nhiên, sau 3 năm gây chiến xâm lược Đà Nẵng từ 1858-1860, Liên quân Pháp – Tây Ban Nha vẫn không chiếm được Đà Nẵng. Với khoảng 1500 binh lính bị chết trận và chết dịch, liên quân buộc phải rút lui khỏi thành Điện Hải.

Sau khi quân xâm lược rút khỏi Đà Nẵng, vua Tự Đức đã chỉ dụ sửa lại thành Điện Hải và thành An Hải và cho đổi tên là đồn Điện Hải và đồn An Hải.

Năm 1885, thực dân Pháp chiếm nước ta thành thuộc địa. Đến năm 1888, Toàn quyền Đông Dương Richaud đã ép buộc Triều đình Huế nhượng Đà Nẵng cho Pháp vào ngày 30-11-1888. Vua Đồng Khánh lúc đó ký đạo dụ nhượng đất Đà Nẵng cho Pháp để thành lập thành phố Đà Nẵng, nhượng địa của Pháp.

Quân đội Pháp từ 1888 đã lấy đồn Điện Hải để xây dựng Bệnh viện quân y (Hôpital militaire) của Pháp, chữa bệnh cho sỹ quan và binh lính Pháp tại khu vực Trung Kỳ. Trong quá trình xây dựng, chúng đã phá hủy hoàn toàn các công trình có cấu trúc bằng gỗ lợp ngói của đồn Điện Hải, chỉ giữ lại các thành bằng gạch và các hào bao quanh. Ngoài ra, chúng đặt thêm một cống ngầm dẫn nước thải của bệnh viện đổ ra sông Hàn ở phía Đông. Đến năm 1900, tướng Pháp Borgnis Desordes, Tổng chỉ huy quân đội ở Đông Dương đã tài trợ cho bệnh viện xây dựng một nhà nguyện với tháp cao ở pháo đài Đông Bắc bên trái phía trước bệnh viện (hình 3).



Hình 3. Sơ đồ Thành cổ Đà Nẵng, nay là bệnh viện quân y, vẽ ngày 4-1-1888

Sau Cách mạng tháng 8-1945, Bệnh viện của Pháp bị đóng cửa, một số thiết bị y tế và thuốc men chuyển về Bệnh viện thành phố của ta.

Sau khi chiếm lại Đà Nẵng vào tháng 12-1945, quân đội Pháp lại sử dụng bệnh viện ở đồn Điện Hải để chữa bệnh cho binh sĩ của chúng cho đến Hiệp định Genève tháng 7-1954, quân đội Pháp phải rút khỏi Đông Dương, nước ta tạm chia làm hai miền. Ở miền Bắc, quân Pháp rút khỏi Hà Nội, Hải Phòng nên phải đưa các trường Pháp ở đó vào Đà Nẵng sát nhập với trường Pháp ở đây, thành lập nên Lycée française de Tourane (Trường Trung học Pháp Đà Nẵng) và lấy bệnh viện của quân đội Pháp làm trường sở. Về sau, trường này đổi tên là Lycée Blaise Pascal (Trường Trung học Blaise Pascal). Dưới thời chính phủ Bảo Đại, trường này được trao lại cho chính quyền Việt Nam với chương trình học được chuyển dần sang dạy bằng tiếng Việt và được gọi là Trường Trung học Nguyễn Hiền. Người ta đã dựng thêm một dãy nhà lắp ráp ngoài thành Điện Hải để làm lớp học.

Đến đầu năm 1974, Chính quyền Sài Gòn quyết định thành lập Đại học Cộng đồng Quảng Đà, lấy địa điểm Trường Trung học Nguyễn Hiền làm cơ sở giảng dạy và khai giảng vào tháng 9-1974. Tại đây, Hiệu trưởng Ngô Đồng, nhân viên Tổ chức tình báo Mỹ đã thành lập lực lượng tử thủ Đà Nẵng nhằm tạo ra một lực lượng chống lại cách mạng tới cùng trong trường hợp quân giải phóng tiến vào Đà Nẵng. Tuy nhiên sang ngày 22-3-1975, Tướng VNCH - Ngô Quang Trưởng báo tin cho Ngô Đồng

biết Đà Nẵng sắp bỏ ngõ và khuyên đưa trường đi di tản vào Cam Ranh. Thành phố Đà Nẵng được giải phóng ngày 29-3-1975, chấm dứt hoạt động của Đại học Cộng Đồng và bộ tham mưu tử thủ Đà Nẵng của chính quyền Sài Gòn. Cơ sở Đại học Cộng Đồng đã được Xưởng Dược và bệnh viện Da Liễu Quảng Đà tiếp nhận.

Ngày 4-2-1976, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng ra quyết định thành lập tại đây Xí nghiệp Dược của tỉnh. Xí nghiệp được cải tạo sơ bộ cho phù hợp với điều kiện sản xuất bước đầu của đơn vị. Từ lâu, các đoạn hào phía Bắc, phía Tây và một nửa đoạn hào phía Bắc (do bị lấp và bị dân cư xâm lấn nên thành đoạn hào phía Tây, tiếp giáp đường Nguyễn Chí Thanh hiện nay) bị sạt lở nghiêm trọng.

Năm 1981, UBND Quảng Nam – Đà Nẵng sát nhập Xí nghiệp Dược, trạm nghiên cứu Dược liệu, Công ty dược phẩm trong tỉnh để thành lập Xí nghiệp Liên hiệp Dược Quảng Nam – Đà Nẵng. Năm 1985, Xí nghiệp mở rộng sản xuất nên dỡ bỏ hai dãy nhà khung sắt ở hai bên và xây dựng mới hai dãy nhà ba tầng, đồng thời cải tạo các nhà cũ do Pháp để lại. Đến năm 1986, trước sân Xí nghiệp dựng tượng đài Thống chế Nguyễn Tri Phương của nhà điêu khắc Lê Thị Kim Hằng.

Hiện nay, di tích thành Điện Hải nằm trên vùng tứ giác được bao quanh bởi con đường Trần Phú ở phía Đông, đường Nguyễn Chí Thanh ở phía Tây, đường Lý Tự Trọng ở phía Bắc và đường Quang Trung ở phía Nam, thuộc phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, chỉ còn lại

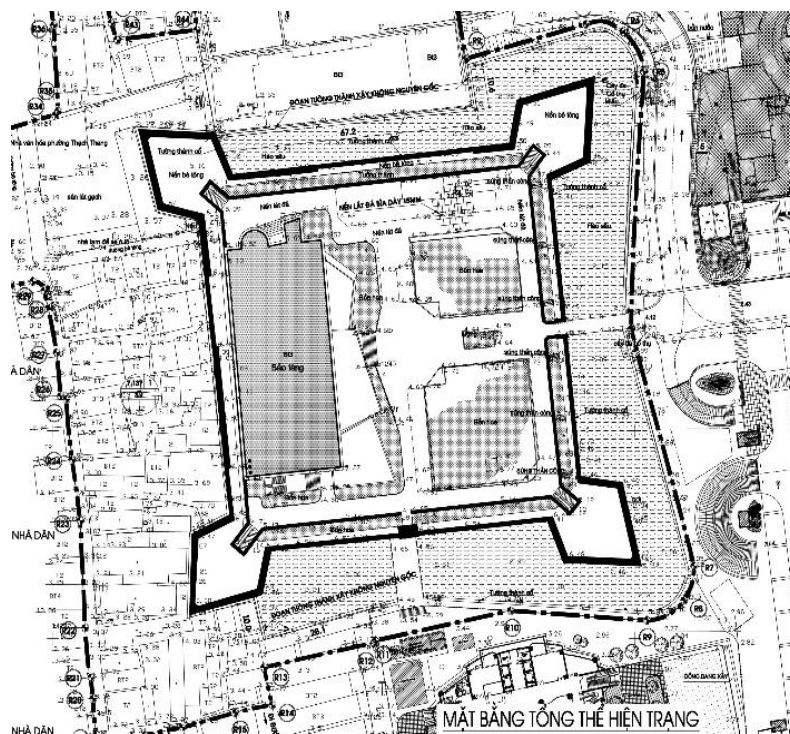
những bức thành và hào xa, ra đời cách đây gần 200 năm, một biểu tượng hào hùng của nhân dân ta chống lại sự xâm lược Đà Nẵng của đế quốc Pháp (hình 4).

Thành Điện Hải là một di tích lịch sử văn hóa quốc gia đặc biệt. Ngày 10-11-2004 UBND thành phố Đà Nẵng đã phê duyệt kế hoạch tổng thể tôn tạo di tích thành Điện Hải và các hạng mục liên quan nhằm phục vụ cho khách tham quan du lịch.

Năm 2004, cơ quan nhà đất đã tiến hành việc giải tỏa khu dân cư lấn chiếm phía Tây thành Điện Hải, các nhà nằm sát tường của thành Điện Hải

phải lùi lại từ 15-20m; cơ quan Bảo tàng Đà Nẵng đã thực hiện việc xây lại 172,5m tường thành bị sứt lở, nạo vét 1800 m<sup>3</sup> đất ở các hào bị lấp, chi phí đến 1 tỷ đồng. Trong quá trình thực hiện những việc làm trên, một khẩu súng thần công cổ của thành Điện Hải đã được phát hiện và Bảo tàng Đà Nẵng đề nghị cho khai quật một số địa điểm trong khuôn viên thành để phát hiện thêm những di vật cổ.

Năm 2006, một phần các hạng mục hào nước, tường thành, cầu cống, cổng được tu bổ phục hồi với giá trị gần 7 tỷ đồng.



Hình 4. Mặt bằng tổng thể hiện trạng thành Điện Hải

## 2. Giá trị kiến trúc, kỹ thuật xây dựng

### 2.1 Giá trị kiến trúc

Thành Điện Hải là loại hình kiến trúc quân sự gồm thành lũy và pháo đài, được thiết kế theo kiểu Vauban (Tên một vị tướng công binh người Pháp đã nghĩ ra kiểu thành này), đây là một loại hình kiến trúc quân sự phổ biến thời bấy giờ. Thành được xây bằng gạch có chu vi 556m, cao 4,8m, có hào sâu 3m, hình vuông với 4 góc lồi. Loại hình kiến trúc quân sự này được du nhập từ Châu Âu vào nước ta khoảng thế kỷ 18-19. Hiện tại, các thành dạng này còn lại không nhiều và hầu như không còn nguyên vẹn. Thành Điện Hải là một trong những di tích còn

khá rõ nét về quy mô tòa thành. Tuy trải qua thời gian dài bị chiến tranh và thiên nhiên tàn phá, thành vẫn hiện ngang đứng vững như minh chứng cho những trang sử hào hùng của cha ông ta. Về phương diện kiến trúc, thành mang nhiều giá trị về kiến trúc của một tòa thành quân sự với tường cao, hào sâu, thể hiện sự vững chắc của một tòa thành quân sự

### 2.2 Kỹ thuật xây dựng

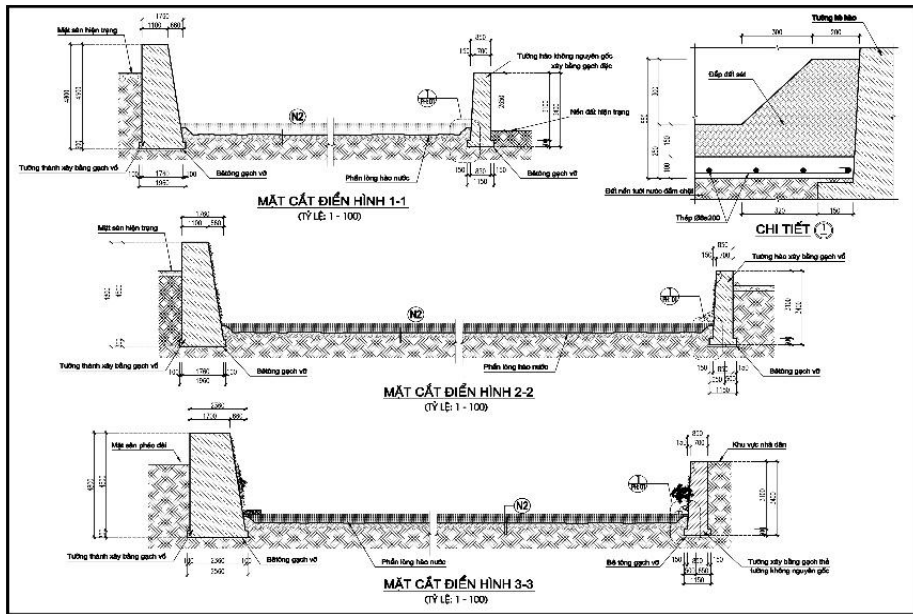
Kết cấu gạch khối lớn đảm bảo tính ổn định, tính bền vững bằng kỹ thuật xây dựng và vật liệu truyền thống. Các dạng kết cấu chính gồm: kết cấu tường chắn đất, kết cấu vòm cuốn, kết cấu nền móng công

# VẬT LIỆU XÂY DỰNG - MÔI TRƯỜNG

trình. Qua quá trình tìm hiểu và khảo sát sơ bộ, có thể mô tả kỹ thuật xây dựng như sau:

Tường được xây theo kết cấu tường chắn đất dạng trọng lực với gạch vồ và vữa xây truyền thống, các viên gạch xây được câu móc vào nhau, các viên xây sau đè lên viên xây trước và so le làm cho khối xây thêm chắc chắn, đảm bảo khả năng chịu lực cho công trình. Kết cấu vòm cuốn chỉ có ở cổng

nhỏ của 2 cầu. Kỹ thuật xây dựng của người thợ xưa rất chuẩn mực về kích thước, hình dạng và tính đối xứng cao (sự đối xứng của hình dạng tòa thành qua các trục Bắc - Nam, Đông - Tây), sai số về xây dựng rất nhỏ thể hiện qua các tường thành cũ còn lưu lại đến ngày nay cho thấy các mạch vữa thẳng hàng, mạch nhỏ và đều kể cả cung tròn về cao trình cũng như kích thước (hình 5).



Hình 5. Mặt cắt hiện trạng hào nước, tường kê, tường hào

### 3. Giải pháp tu bổ, bảo tồn

Trước tiên cần nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của di tích thành Điện Hải, ngoài những giá trị về lịch sử, kiến trúc, xây dựng, thành Điện Hải còn mang nhiều mặt giá trị về văn hóa và nhân văn sâu sắc. Có thể nói, đây là một di tích lịch sử quốc gia đặc biệt được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và các cơ quan ban ngành của thành phố hết sức quan tâm đầu tư, xây dựng, vì vậy cần thực hiện một số công việc sau:

(1) Khoanh vùng và cắm mốc ranh giới khu vực di tích (đã được phê duyệt Tổng mặt bằng quy hoạch chi tiết TL 1:500; lập khoanh vùng bảo vệ di tích thành Điện Hải: Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 8/3/2017 của UBND TP. Đà Nẵng);

(2) Giải tỏa sự xâm phạm các khu vực di tích tại các mặt: Bắc, Tây, Nam (đã triển khai giải tỏa một số khu vực);

(3) Xây, phục hồi hệ thống tường kê tại mặt Bắc, mặt Tây, mặt Nam;

(4) Xây dựng khu vực công viên, cây xanh, bãi đỗ xe, phục vụ khu dân cư xung quanh đồng thời

tạo vùng không gian đệm cho khu vực di tích theo quy hoạch TL 1:500 đã được phê duyệt;

(5) Tôn tạo hạ tầng, cảnh quan trong khu vực;

(6) Phục hồi các yếu tố kiến trúc chân xác thời kỳ trước 1860 khu vực thành Điện Hải.

Như vậy, việc khoanh vùng, lập quy hoạch bảo vệ vùng di tích chúng ta đã thực hiện. Giải tỏa sự xâm phạm các khu vực di tích cũng đã được thực hiện. Vậy, sau khi giải tỏa xong chúng ta sẽ tiến hành xây dựng khuôn viên, vùng đệm, bãi đỗ xe, tôn tạo cảnh quan, hạ tầng trong khu vực theo quy hoạch 1:500 đã được phê duyệt (các mục (1); (2); (4); (5) sẽ được thực hiện). Vậy còn các mục (3) và (6) chúng ta sẽ thực hiện như thế nào? Vì mục tiêu của công tác bảo tồn, tu bổ cần tu bổ (hoặc phục hồi) và bảo tồn tối đa các yếu tố gốc và chân xác của di tích khi có đủ cơ sở khoa học xác tín.

Để giải quyết vấn đề này cần phải khảo sát kỹ lưỡng, phân định một cách khoa học, lập luận chắc chắn đầu là yếu tố gốc và chân xác. Sau khi xác định rõ các yếu tố gốc và chân xác của di tích chúng ta mới tiến hành tu bổ phục hồi. Cần lưu ý rằng, yếu

## VẬT LIỆU XÂY DỰNG - MÔI TRƯỜNG

tổ gốc, chân xác có thể còn hoặc đã mất. Nếu còn, chúng ta tiến hành tu bổ, bảo tồn; nếu đã mất chúng ta tiến hành tu bổ phục hồi (nếu có đủ cơ sở khoa học xác tín) hoặc bảo tồn thích nghi.

Như vậy, với phần kè và hào bị các hộ dân lấn chiếm tại các mặt: Bắc, Tây, Nam (3) trước tiên cần thiết kế, mô phỏng lại hình dạng tổng thể mặt bằng thành Điện Hải xưa theo các sơ đồ, họa đồ còn lưu giữ lại rất nhiều trong các tài liệu, tranh vẽ. Điều này sẽ thực hiện được bởi hệ thống tư liệu, họa đồ về thành Điện Hải còn khá nhiều và bởi trong kiến trúc cổ, tính đăng đối. Hiện tại, chúng ta còn phần kè (hay tường thành) tại mặt đông, một phần tại mặt nam, một phần tại mặt bắc. Đây sẽ là cơ sở để tính toán đăng đối, lấy mẫu và kỹ thuật xây nhằm tu bổ phục hồi lại hệ thống kè tại các mặt và hào của thành Điện Hải.

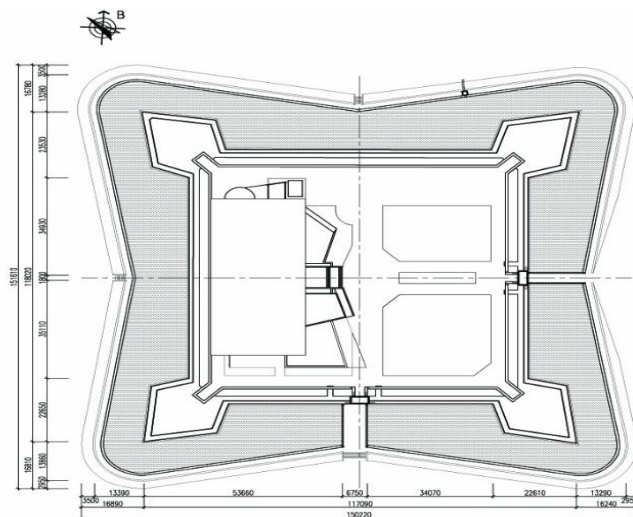
Một điểm mấu chốt được đặt ra khi phục hồi hào và kè của thành Điện Hải cần lưu ý vấn đề giữ nước cho lòng hào. Một con hào đầy nước sẽ giúp cân bằng hệ sinh thái lòng hào và làm tôn vẻ đẹp của thành Điện Hải. Qua tìm hiểu, hiện nay cốt cao độ lòng hào cao hơn nhiều so với các tầng hầm của các tòa nhà xung quanh. Mặt khác khi tu bổ lòng hào ở các lần tu bổ trước chúng ta chưa đặt ra mục tiêu và xử lý triệt để vấn đề này. Vì vậy, hiện nay nước tại lòng hào đa phần là cạn (chỉ có một ít vào

mùa mưa). Vậy giải pháp đặt ra để giữ nước cho lòng hào là gì? Để giải quyết vấn đề này cần 3 yếu tố:

- Xử lý chống thấm tường kè bằng gạch (cả kè trong lẫn kè ngoài) bởi gạch xây là gạch nung gây thấm thấu vào lòng đất, đặc biệt khi cốt cao độ lòng hào cao;
- Xử lý chống thấm tại đáy hào;
- Xử lý chống thấm phần tiếp giáp giữa đáy hào và tường kè.

Nếu giải quyết được các yêu cầu trên, chúng ta sẽ giữ được nước cho hệ thống hào bao quanh thành Điện Hải. Việc xử lý chống thấm như hiện nay là không khó và nên có biện pháp bổ sung thường xuyên lượng nước cho hào bằng cách đấu nối với hệ nước sạch của thành phố, đặt các van khóa để cung cấp bổ sung thêm lượng nước cho lòng hào vào mùa khô, hoặc có thể khoan, sử dụng giải pháp giếng khoan, đặt bơm để cung cấp nước cho hào khi cần thiết.

Cuối cùng, để phục hồi các yếu tố kiến trúc gốc trong khu vực thành Điện Hải ta cần thận trọng nghiên cứu, sưu tầm tư liệu (tư liệu viết, tư liệu hình ảnh,...), thám sát khảo cổ, đối chứng với các công trình có cùng niên đại, cùng thời kỳ,... làm cơ sở khoa học cho việc phục dựng lại các công trình xưa.



Hình 6. Mặt bằng tổng thể mô phỏng phục hồi hệ thống tường kè, hào nước

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại Nam thực lục chính biên (bản dịch) (2006), tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Đại Nam thực lục chính biên (bản dịch) (2007), tập 6, NXB Giáo dục, tr. 150 Hà Nội.
3. Đại Nam nhất thống chí (bản dịch) (2006), tập 2, NXB Thuận Hóa, tr. 432 Huế.

4. Nguyễn Phan Quang (1999). Cuộc viễn chinh đến Cochinchine, *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, tập 60, tr. 29. Huế.

**Ngày nhận bài:** 16/6/2019.

**Ngày nhận bài sửa lần cuối:** 21/6/2019.